

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 158 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực
toàn bộ hoặc một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
tỉnh Cao Bằng năm 2014**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng năm 2014 (có Danh mục văn bản kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VP UBND tỉnh: các PCVP, CV, TT. Thông tin (đăng Công báo);
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Anh



DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng năm 2014

theo kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 10/1/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2014

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1	Nghị quyết	09/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009	Ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Cao Bằng về cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	21/12/2014
2	Nghị quyết	10/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009	Về quy định mức chi cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh Cao Bằng về mức chi hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	21/7/2014
3	Nghị quyết	24/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010	Ban hành chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện	Được thay thế bằng Nghị quyết số 27/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Cao Bằng quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện thuộc tỉnh thực hiện	21/12/2014

4	Nghị quyết	28/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012	Về cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh Cao Bằng về cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	21/7/2014
5	Quyết định	368/QĐ-UB ngày 05/02/2004	Về việc ban hành Quy định tạm thời về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	9/5/2014
6	Quyết định	3046/2005/QĐ-UBND ngày 23/11/2005	Về việc ban hành Quy chế tạm thời về xét tuyển giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế tuyển dụng viên chức	23/5/2014
7	Quyết định	3217/2005/QĐ-UBND ngày 05/12/2005	Về việc ban hành Quy chế tạm thời xét tuyển viên chức Trường dạy nghề; Quy định về xét tuyển viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 1295/2006/QĐ-UBND ngày 14/7/2006 của UBND tỉnh		
8	Quyết định	1295/2006/QĐ-UBND ngày 14/7/2006	Về việc ban hành Quy chế xét tuyển dụng công chức, viên chức		
9	Quyết định	1296/2006/QĐ-UBND ngày 14/7/2006	Về việc ban hành Quy chế tạm thời xét tuyển viên chức ngành y tế		
10	Quyết định	1111/2008/QĐ-UBND ngày 27/6/2008	Ban hành Quy chế xét tuyển giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Trung tâm giáo dục thường xuyên		
11	Quyết định	1506/2011/QĐ-UBND ngày 13/7/2011	Sửa đổi, bổ sung điểm 4.3, khoản 4, Điều 6 Quyết định số 1111/2008/QĐ-UBND ngày 27/6/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xét tuyển giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Trung tâm giáo dục thường xuyên		

12	Quyết định	987/2006/QĐ-UBND ngày 30/5/2006	Về việc ban hành Quy định hạn mức giao đất ở tại đô thị, nông thôn, hạn mức công nhận đất ở đối với thửa đất có vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức giao đất ở tại đô thị, nông thôn; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất đối với đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	29/12/2014
13	Quyết định	252/2008/QĐ-UBND ngày 15/2/2008	Về việc ban hành Quy định bổ sung về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường bằng đất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp và trình tự giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		
14	Quyết định	932/2007/QĐ-UBND ngày 31/5/2007	Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	22/9/2014
15	Quyết định	1926/2009/QĐ-UBND ngày 27/8/2009	Về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 932/2007/QĐ-UBND ngày 31/5/2007 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		
16	Quyết định	156/2008/QĐ-UBND ngày 25/01/2008	Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn	Được thay thế bằng Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định tiêu chuẩn cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	21/6/2014
17	Quyết định	1088/2009/QĐ-UBND ngày 29/5/2009	Ban hành Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Được thay thế bằng Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	29/12/2014
18	Quyết định	2924/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009	Ban hành Quy định tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh		
19	Quyết định	1548/2011/QĐ-UBND ngày 15/7/2011	Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		

20	Quyết định	3336/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009	Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	29/12/2014
21	Quyết định	638/2011/QĐ-UBND ngày 9/4/2011	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3336/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		
22	Quyết định	06/2013/QĐ-UBND ngày 21/5/2013	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3336/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 và Quyết định số 638/2011/QĐ-UBND ngày 09/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		
23	Quyết định	136/2010/QĐ-UBND ngày 22/01/2010	Ban hành Quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất, trung dụng đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	29/12/2014
24	Quyết định	1201/2011/QĐ-UBND ngày 30/6/2011	Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 136/2010/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		
25	Quyết định	418/2010/QĐ-UBND ngày 24/3/2010	Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Vì Quyết định này được ban hành dựa trên Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND tỉnh Cao Bằng, Nghị quyết này đã được thay thế bởi Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh	21/12/2014

26	Quyết định	456/2010/QĐ-UBND ngày 30/3/2010	Ban hành Quy định cấp phép xây dựng tạm cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	16/3/2014
27	Quyết định	737/2010/QĐ-UBND ngày 19/5/2010	Ban hành Quy định về lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	29/12/2014
28	Quyết định	278/2012/QĐ-UBND ngày 09/3/2012	Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 737/2010/QĐ-UBND ngày 19/5/2010 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
29	Quyết định	1565/2010/QĐ-UBND ngày 22/9/2010	Về việc Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố	Được thay thế bằng Quyết định số 346/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	6/4/2014
30	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND ngày 07/02/2013	Về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Trường Ban công tác Mặt trận và Trường các tổ chức chính trị - xã hội ở xóm, tổ dân phố tỉnh Cao Bằng		
31	Quyết định	995/QĐ-UBND ngày 03/6/2011	Ban hành Quy định xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 4/9/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	14/9/2014
32	Quyết định	895/2011/QĐ-UBND ngày 02/6/2011	Về quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch Internet và trò chơi trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng	31/10/2014

				ban hành Quy định về quản lý điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	
33	Quyết định	1703/QĐ-UBND ngày 03/8/2011	Ban hành Quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	30/5/2014
34	Quyết định	1579/2011/QĐ-UBND ngày 18/7/2011	Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế thi đua khen thưởng tỉnh Cao Bằng	18/12/2014
35	Quyết định	1420/2012/QĐ-UBND ngày 05/10/2012	Về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 1579/2011/QĐ-UBND ngày 18/7/2011		
36	Quyết định	1051/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012	Về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 1799/2010/QĐ-UBND ngày 18/10/2010 Ban hành Quy định tổ chức về hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 1799/2010/QĐ-UBND ngày 18/10/2010	22/3/2014
37	Quyết định	06/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012	Về giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	7/9/2014
38	Quyết định	1616/QĐ-UBND ngày 10/10/2013	Phê duyệt giá một số dịch vụ y tế thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng		
39	Quyết định	681/QĐ-UBND ngày 28/5/2014	Phê duyệt điều chỉnh tạm thời giá dịch vụ: Phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp phaco tại Trung tâm phòng, chống bệnh xã hội tỉnh Cao Bằng		

40	Quyết định	2145/QĐ-UBND ngày 28/12/2012	Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất qua lối mở nằm trong các khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	21/7/2014
41	Quyết định	04/2013/QĐ-UBND ngày 19/3/2013	Ban hành Quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành cơ chế chính sách, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	24/8/2014
42	Quyết định	05/2013/QĐ-UBND ngày 21/5/2013	Ban hành Bảng giá nhà ở và các công trình xây dựng gắn liền với đất để tính bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Bảng giá nhà và các công trình xây dựng gắn liền với đất để tính bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	04/7/2014
43	Quyết định	15/2013/QĐ-UBND ngày 20/9/2013	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	22/8/2014
44	Quyết định	26/2013/QĐ-UBND ngày 27/12/2013	Về việc ban hành Bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Được thay thế bằng Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	29/12/2014
Tổng số: 44 văn bản					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2014

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1	Nghị quyết	41/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh ban hành chính sách đào tạo bác sĩ đa khoa hệ chính quy theo địa chỉ tỉnh Cao Bằng	Khoản 2 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010	21/7/2014
2	Nghị quyết	09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của HĐND tỉnh Cao Bằng ban hành danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm 1.1, 1.4 Khoản 1 Mục III Phần A (danh mục thu phí) của Biểu chi tiết danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí ban hành kèm theo Nghị quyết; - Điểm a, b, c, d Khoản 1 Mục IV (Phí thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội) Phần A (danh mục thu phí) của Biểu chi tiết danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí ban hành kèm theo Nghị quyết; - Điểm 1.3 Khoản 1 Mục V (Phí thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội) Phần A (danh mục thu phí) của Biểu chi tiết danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí ban hành kèm theo Nghị quyết; - Nội dung mục e (nhóm các dự án về giao thông) của Biểu chi tiết danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí ban hành kèm theo Nghị quyết; - Nội dung số thứ tự thứ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 15 của mục d (nhóm các dự án về xây dựng) của Biểu chi tiết danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí ban hành kèm theo Nghị quyết; - Nội dung số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6 của tiết n (nhóm các dự về chất thải) nội dung danh mục thu tại mục g, đ, h, k, m, o, p, t, u, v, x 	Được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 và Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013	21/12/2014

			<p>Biểu chi tiết danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí ban hành kèm theo Nghị quyết;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4; Khoản 5, 6, 7, 8, 9 Mục VI (Phí thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường) của Biểu chi tiết danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí ban hành kèm theo Nghị quyết; - Mục VII (Phí thuộc lĩnh vực đo đạc, lập bản đồ địa chính và quản lý đất đai) của Biểu chi tiết danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí ban hành kèm theo Nghị quyết; - Nội dung thu tại mục a1, a2, a3 Điểm a và nội dung thu tại gạch đầu dòng thứ 01, 04 Điểm b (mức thu áp dụng tại UBND các huyện, thị), Điểm c (mức thu áp dụng tại Sở Tư pháp) của Khoản 1 (lệ phí hộ tịch) Mục I (lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân) tại Biểu chi tiết danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí ban hành kèm theo Nghị quyết; - Điểm a, b (lệ phí hộ khẩu, lệ phí chứng minh nhân dân); - Khoản 4, 5 (lệ phí địa chính) Mục I Phần B (danh mục lệ phí). 			
3	Nghị quyết	03/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Mục VII (phí thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo); - Nội dung thu tại mục b.2, c2 Khoản 1 Mục I (lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền, nghĩa vụ công dân). 	Điểm 5 mục II Phần A	<p>Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 24/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Cao Bằng về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Cao Bằng</p>	21/12/2014

4	Nghị quyết	20/2014/NQ-HĐND về việc quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Điểm a Khoản 2 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 20/2014/NQ-HĐND ngày 15/10/2014 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh	25/10/2014
5	Quyết định	1881/2009/QĐ-UBND ngày 21/8/2009 ban hành Quy định quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Các quy định về cấp giấy phép xây dựng	Được thay thế bằng Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	16/3/2014
6	Quyết định	1018/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 1881/2009/QĐ-UBND ngày 21/8/2009 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Khoản 1 Điều 1		
7	Quyết định	691/2010/QĐ-UBND ngày 17/5/2010 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở và công sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Điều 15, Điều 16	Được thay thế bằng Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	17/11/2014
8	Quyết định	1605/2011/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành	- Khoản 4 Điều 3; - Cụm từ “Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh” tại Khoản 1 Điều 8; Điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 9; Khoản 2 Điều 10, Điều 16; - Cụm từ “Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh” Điều 9;	Được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1605/2011/QĐ-UBND ngày 22/7/2011	10/10/2014

		chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	- Cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã” tại Khoản 2 Điều 8; Điểm b Khoản 1, Khoản 3 Điều 9; Điều 10; Khoản 1 Điều 16 Quy chế; - Điều 11, Điều 12.		
9	Quyết định	12/2012/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Khoản 2 Điều 13	Được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 13 của Quy định phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 của UBND tỉnh Cao Bằng	09/6/2014
10	Quyết định	16/2013/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	- Nội dung số thứ tự 22, 23, 40, 41 60, 62 mục I (HãngYAMAHA) ; Số thứ tự 66, 82, 83 mục II (Hãng Honda) ; số thứ tự 5, mục VI (Hãng KYMCO) Phụ lục I của Bảng giá các loại xe máy tính lệ phí trước bạ ban hành kèm theo Quyết định; - Số thứ tự 1, 2, 3, 10, 11, 14, 15, 17, 19, 21, 23 mục I (xe ô tô tải tự đổ (Ben); số thứ tự 3, 4, 5, 6, 7, 8 mục II (xe ô tô tải thùng); Phụ lục II; - Số thứ tự 10 mục III (Loại xe ô tô có dung tích từ 1.3 đến 2.0); Số thứ tự 16, mục IV (Loại xe ô tô có tải trọng, dung tích khác) phần B Phụ lục II.	Được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 20/9/2013	02/5/2014
			- Nội dung quy định tại số thứ tự 27 Mục VI (xe ô tô liên doanh Trường Hải), Phần B, Phụ lục II; - Số thứ tự 46, 47 Mục III (Loại xe ô tô có dung tích từ 1.3 đến 2.0), Phần B Phụ lục II;	Được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với các	10/01/2015

			<ul style="list-style-type: none"> - Số thứ tự 62, 63, 64, 65, 66, Mục IV (Loại xe ô tô có tải trọng, dung tích khác), Phần B phụ lục II; - Số thứ tự 10 Mục V (xe ô tô nhãn hiệu Merceder- Benz) Phần B Phụ lục II; - Số thứ tự 18, Mục V (xe ô tô nhãn hiệu Hyundai) Phụ lục III; - Số thứ tự 8, Mục IV (xe ô tô nhãn hiệu Hon Da) Phụ lục III. 	loại phương tiện xe ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	
11	Quyết định	05/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung quy định tại số thứ tự 4, 5, 6, 37 Mục II (Hãng HonDa) Phụ lục I; - Số thứ tự 9, Mục I (xe tải Ben 1 cầu), Phần A, Phụ lục II; - Số thứ tự 3, 8 Mục IV (xe tải thùng 1 cầu) phụ lục II; - Số thứ tự 2, 3, Mục VIII (xe ô tô chở người). 		
12	Quyết định	20/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Cao Bằng về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia phí sử dụng bến, bãi đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Khoản 2, 5 Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 25/4/2014 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013	05/5/2014
13	Quyết định	11/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm d Khoản 1, Khoản 3 Điều 6; - Nội dung gạch đầu dòng thứ 3 Điều 13; - Khoản 3, Điều 23. 	Được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014	08/12/2014

		tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020			
14	Quyết định	346/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Điểm a Khoản 2 Điều 1.	Được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 về việc sửa đổi, bổ sung điểm a, Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 346/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014	29/12/2014
Tổng số: 14 văn bản					